

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc  
-----★-----

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/8/2022

-----  
V/v “Tranh chấp Hôn nhân  
& Gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu và ông Nguyễn Thế Long.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:***  
Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2022 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn Phán Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1991 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011, chị và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 có chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn, vì khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn và cũng do chị bận đi làm tại Trung Quốc. Đến ngày 30/9/2015, chị và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Kết hôn xong, chị vẫn chung sống cùng gia đình anh P tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2019, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân chính do vợ chồng tôi bất đồng về tính cách, quan điểm sống, anh P không có trách nhiệm với vợ con, lười lao động, hay đi chơi qua đêm và

có một số lần đánh đập chị. Vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau, không chia sẻ tình cảm với nhau và theo chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay, không có pH hướng, giải pháp nào để vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P. Vì vậy, chị H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng tôi có 02 con chung là Hoàng Thị Yến, sinh ngày 21/6/2011 và Ngô Văn Hải Đăng, sinh ngày 01/12/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết chị được trực tiếp nuôi cháu Yến còn anh P trực tiếp nuôi cháu Đăng. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, bản thân tôi làm nhân viên phục vụ của cửa hàng ăn Trung Quốc tại Thành P Bắc Ninh, thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/tháng. Chị cùng hai con chung đang sinh sống trên nhà đất của bố mẹ đẻ của chị tại Thôn Phấn Động, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Ngô Văn P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận những lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Vợ chồng tôi chung sống hoà thuận đến đầu năm 2019 thì anh phải đi chấp hành bản án tại trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang về tội mua bán trái phép chất ma túy do Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù. Trong thời gian anh chấp hành bản án thì ở nhà chị H có mâu thuẫn với bố mẹ chồng nên chị H cùng các con đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị H ở thôn Phấn Động, xã Tam Đa sinh sống. Đầu năm 2021, anh chấp hành án xong, anh có gọi mẹ con chị H về nhưng chị H không về. Vợ chồng anh bắt đầu mâu thuẫn từ đầu năm 2021. Nguyên nhân chính là về kinh tế. Ngoài ra, do chị H có đi làm quán Bar, anh có yêu cầu nghỉ làm nhưng chị H không nghỉ còn trốn tránh nên anh có đánh chị H. Chị H có nghi ngờ anh ngoại tình nên vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau, xúc phạm, đánh nhau và cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì các con chung của tôi còn nhỏ, các con cần có cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Trường hợp phải ly hôn thì anh cũng nhất trí để chị H trực tiếp nuôi cháu Yến, anh nuôi cháu Đăng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh làm nghề tự do, cụ thể là làm thợ sơn nhà và các công trình xây dựng khác, không cố định ở địa bàn nào, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng. Về chỗ ở thì hiện tại, anh đang sinh sống trên nhà đất của bố mẹ đẻ tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh P và yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Yến còn anh P nuôi cháu Đăng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 28, 35, 36, 39, 147, 232, 235, 262, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Ngô Văn P.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Yến, sinh ngày 21/6/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Văn Hải Đăng, sinh ngày 01/12/2016 cho anh Ngô Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Ngô Văn P đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và con chung nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về thẩm quyền*: Bị đơn là anh Ngô Văn P, trú tại thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Ngô Văn P chung sống với nhau từ năm 2011, đến ngày 30/9/2015 anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Liệt, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đời sống tình cảm trong quá trình hai vợ chồng chung sống đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Chị H và anh P đều cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng trong kinh tế, quan điểm sống, tính cách. Theo chị H thì anh P không có trách nhiệm với vợ con, lười lao động, hay đi chơi qua đêm và có một số lần đánh đập chị. Anh P thì cho rằng mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế, ngoài ra chị H còn nghi ngờ anh ngoại tình nên thường xuyên xúc phạm anh, lúc tức giận anh P cũng có đánh đập chị H. Mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2019, anh phải đi chấp hành án, chị H ở nhà mâu thuẫn với mẹ chồng và bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị được ly hôn anh P. Anh P không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, muốn các con có đầy đủ bố mẹ.

Từ những lời khai trên của các đương sự cho thấy đời sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh P không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, bỏ mặc cho mâu thuẫn diễn ra. Chị H và anh P ly thân đã lâu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh P là phù hợp.

*Về con chung:* Chị H và anh P có 02 con chung là Hoàng Thị Yến, sinh ngày 21/6/2011 và Ngô Văn Hải Đăng, sinh ngày 01/12/2016. Xét cả chị H và anh P đều có đủ khả năng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P xin nuôi dưỡng cháu Đăng; đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu Yến là chính đáng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Vì vậy cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến; giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp:* Chị H và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143, Điều 144, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 233; Điều 235, Điều 266, Điều 267,

Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Ngô Văn P.

*2. Về con chung và cấp dưỡng:* Giao cháu Hoàng Thị Yến, sinh ngày 21/6/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Văn Hải Đăng, sinh ngày 01/12/2016 cho anh Ngô Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0004403 ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Phong. Chị H đã nộp đủ án phí.

*5. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN;
- VKSND h. Yên Phong;
- Chi cục THADS h. Yên Phong
- Các đương sự;
- UBND x. Dũng Liệt;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Kiều Văn Dật**

**Nguyễn Thế Long**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**